CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 35/GIG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 38035555

E-mail: glofood@glofood.vn

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bằng Chứng nhận FSSC22000 số 38162203002. Ngày Cấp: 03/03/2025, được Công ty TNHH Intertek Việt Nam cấp cho Công ty TNHH Kinh Lâm.

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm**: HẠT NỔ ĐẬU ĐỎ
2. **Thành phần**: Nước, đậu đỏ (25 %), đường, chất làm dày (1414, 327, 401, 412), đường dextrose monohydrat, chất điều chỉnh độ acid (330, 296), chất bảo quản (202), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955).
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm**: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**:
   - Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong túi PE, túi giấy, túi nhôm, túi PE tráng nhôm, hộp kim loại, hộp giấy, hộp nhựa…có hoặc không có thùng carton ngoài.
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 30 g; 50 g; 100 g; 150 g; 200 g; 300 g; 500 g; 1 kg; 2 kg; 3 kg, 4 kg; 5 kg; 10 kg; 12 kg; 15 kg…hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**
   - Sản xuất tại: Công Ty TNHH Kinh Lâm

– Địa chỉ: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

– QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

– Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

– Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0315715913 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP P.TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

HỒ TẤN CƯỜNG

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP	SẢN PHẨM	SỐ TCB
	HẠT NỔ ĐẬU ĐỎ	35/GIG/2026

1. Các yêu cầu về an toàn thực phẩm

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	Tổng số tế bào nấm men - nấm mốc	CFU/g	$\leq 10^2$
3	*Coliforms*	CFU/g	≤ 10
4	*E.coli*	CFU/g	≤ 10
5	*Clostridium perfringens*	CFU/g	≤ 10
6	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	≤ 10
7	*Bacilius cereus*	CFU/g	≤ 10

1.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng theo theo QCVN 8-2:2011/BYT và theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 1
2	Asen (As)	mg/kg	≤ 1
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0.05

2. Thành phần: Nước, đậu đỏ (25 %), đường, chất làm dày (1414, 327, 401, 412), đường dextrose monohydrat, chất điều chỉnh độ acid (330, 296), chất bảo quản (202), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955).

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm và đồ uống (trà sữa, cà phê, nước giải khát, kem, sữa chua, bánh, thức ăn tráng miệng…)
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
- Lưu ý: Nhai kỹ trước khi nuốt. Trẻ em và người già khi sử dụng cần có người giám sát.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong túi PE, túi giấy, túi nhôm, túi PE tráng nhôm, hộp kim loại, hộp giấy, hộp nhựa…có hoặc không có thùng carton ngoài.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 30 g; 50 g; 100 g; 150 g; 200 g; 300 g; 500 g; 1 kg; 2 kg; 3 kg, 4 kg; 5 kg; 10 kg; 12 kg; 15 kg…hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

6. Sản xuất tại:

- Công Ty TNHH Kinh Lâm
- Địa chỉ: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

7. Chịu trách nhiệm về sản phẩm:

- Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
- Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0315715918 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP P.TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

HỒ TẤN CƯỜNG

M.S.D.N: 0315715918 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
P. TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

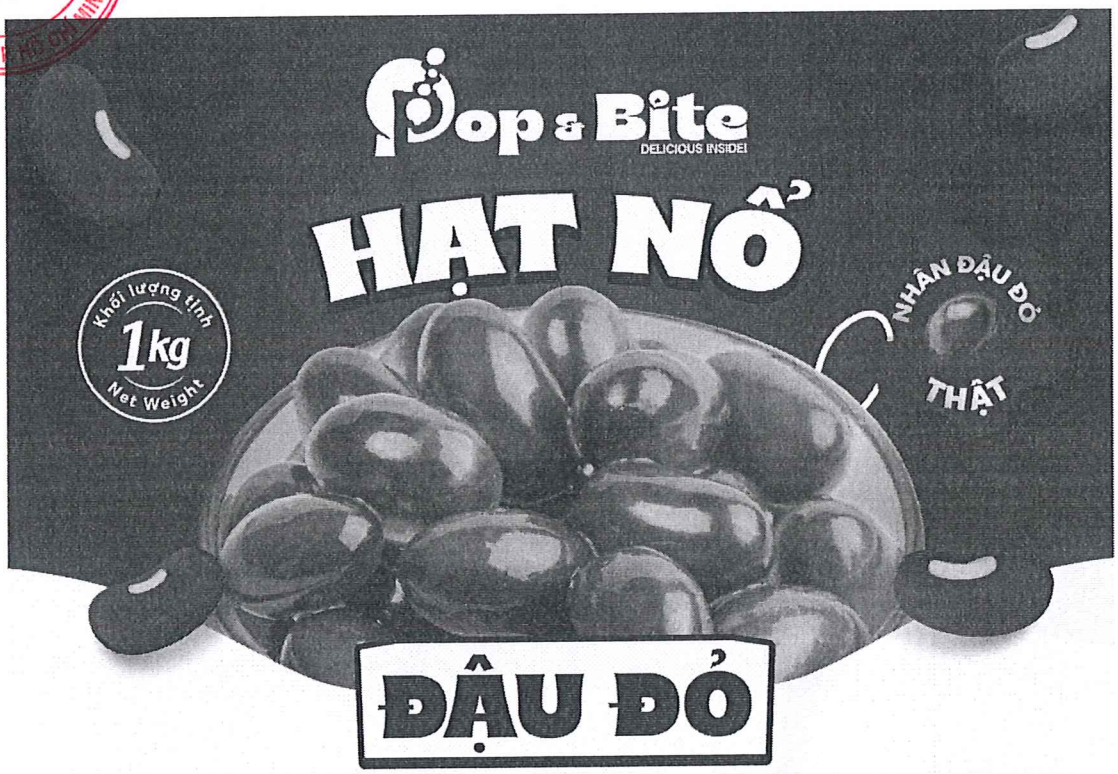

THÀNH PHẦN / *INGREDIENTS:*
Nước, đậu đỏ (25 %), đường, chất làm dày (1414, 327, 401, 412), đường dextrose monohydrat, chất điều chỉnh độ acid (330, 296), chất bảo quản (202), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955). / *Water, red bean (25 %), sugar, thickeners (1414, 327, 401, 412), dextrose monohydrate, acidity regulators (330, 296), preservative (202), synthetic sweeteners (950, 955).*

HÀM LƯỢNG SỬ DỤNG / *DOSAGE:*
Tùy theo nhu cầu. / *Depend on needs.*

BẢO QUẢN / *STORAGE:*
Ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. / *In a cool, dry place, away from direct sunlight.*

KHUYẾN NGHỊ / *RECOMMENDATION:*
Sau khi mở túi, nên đậy kín, bảo quản trong tủ lạnh (4 - 8 °C) và sử dụng hết trong vòng 10 ngày. / *Close tightly after opening, keep refrigerated (4 - 8 °C) and use within 10 days.*

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG / *USAGE:*
Dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm và đồ uống (trà sữa, cà phê, nước giải khát, kem, sữa chua, bánh, thức ăn tráng miệng, ...). / *Use as ingredients in making foods and beverages (milk tea, coffee, soft drinks, ice cream, yogurt, cakes, desserts, ...).*

NGÀY SẢN XUẤT / *MANUFACTURING DATE:*
Xem trên bao bì / *Indicated on package*

HẠN SỬ DỤNG / *EXPIRY DATE:*
12 tháng kể từ ngày sản xuất / *12 months from manufacturing date*

XUẤT XỨ / *ORIGIN:*
Việt Nam / *Vietnam*

SỐ TCB / *SELF-DECLARATION NO.:*
35/GIG/2026

LƯU Ý / *ATTENTION:*
Nhai kỹ trước khi nuốt. Trẻ em và người già khi sử dụng cần có người giám sát. / *Chew thoroughly before swallowing. Children and the elderly need supervision when using this product.*

BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG
NUTRITION FACTS

Thành phần dinh dưỡng *Nutrition*	Trên 100 g *Per 100 g*
Năng lượng *Energy*	90 Kcal
Chất đạm *Protein*	2 g
Carbohydrat *Carbohydrate*	21 g
Đường tổng số *Total sugars*	13,5 g
Natri *Sodium*	45 mg

Sản phẩm của / *Product of:*
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP / *GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION*
Địa chỉ / *Address:* Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. / *1st and 2nd Floors, Units B1.02, B1.20 and B1.15, Sunrise Cityview Building, 33 Nguyen Huu Tho Street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

Sản xuất tại / *Manufactured by:*
CÔNG TY TNHH KINH LÂM / *KINH LAM COMPANY LIMITED*
Địa chỉ / *Address:* Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. / *Lot K.03, Long Hau Industrial Zone, Long Hau Street, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam.*

1800 6922
www.glofood.vn

8 936204 921747

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260525039

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 260525039
Tên mẫu / Name of Sample : **HẠT NỔ ĐẬU ĐỎ**
NSX (MFG): 06/05/2026 - HSD (EXP): 05/05/2027 - Lot: 431526050604
Sản Phẩm Của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản Xuất Tại (Manufacturer): Công Ty TNHH Kinh Lâm
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 25 / 05 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 25 / 05 / 2026 - 30 / 05 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 30 / 05 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Bacillus cereus	<10	CFU/g		ISO 7932:2004/Amd.1:2020 (*)
Clostridium perfringens	<10	CFU/g		ISO 15213-2:2023 (*)
Coliforms	<10	CFU/g		TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (*)
Escherichia coli	<10	CFU/g		TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001) (*)
Staphylococcus aureus	<10	CFU/g		AOAC 975.55 (*)
Tổng số nấm men-nấm mốc (Yeast and Molds)	<10	CFU/g		TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (*)
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total plate counts)	<10	CFU/g		ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260525039

Tên khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
Client name : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
Địa chỉ : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 260525039
Tên mẫu / Name of Sample : **HẠT NỔ ĐẬU ĐỎ**
NSX (MFG): 06/05/2026 - HSD (EXP): 05/05/2027 - Lot: 431526050604
Sản Phẩm Của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản Xuất Tại (Manufacturer): Công Ty TNHH Kinh Lâm
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag
Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm/ Food
Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 25 / 05 / 2026
Thời gian phân tích/Time of analysis : 25 / 05 / 2026 - 30 / 05 / 2026
Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 30 / 05 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
As (Arsen tổng) (Total Arsenic)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Cd (Cadimi) (Cadmium)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Hg (Thủy ngân) (Mercury)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Pb (Chì) (Lead)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)

Ghi chú / Note:
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)Theo phương pháp thử, kết

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet

Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C083613 (TPTN26015043)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	23/07/2026 Trang/ *Page:* 1/3

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **HẠT NỔ ĐẬU ĐỎ**
NSX: 06/05/2026 - HSD: 05/05/2027 - LOT: 431526050604
SẢN PHẨM CỦA: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY TNHH KINH LÂM

2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
- Xem hình kèm theo / *See attached image.*

3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 10/07/2026

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 10/07/2026 - 23/07/2026

6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Ngô Quốc Việt

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1196 Z1 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C083613
(TPTN26015043)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/07/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*
7.1	Năng lượng (*) *Calories*	kcal/100g	QTTN/KT3 024:2018	97
7.2	Hàm lượng protein *Protein content*	g/100g	QUATEST3 1057:2023 (Kjeldahl method)	2,18
7.3	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ *Carbohydrate excluding fibre content*	g/100g	AOAC 2020.07	21,7
7.4	Hàm lượng đường tổng số *Total sugars content*	g/100g	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	14,2
7.5	Hàm lượng chất béo *Fat content*	g/100g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	0,19
7.6	Hàm lượng natri (Na) *Sodium content*	mg/100g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	41,9

Ghi chú / *Note*:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / *National Standard*
- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose) / *Total sugar content.*
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists / *Association of Official Analytical Chemists*
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng / *Nitrogen.*

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Email: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, C... ward, HCMC, Vietnam 1... 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326C083613
(TPTN26015043)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/07/2026

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.